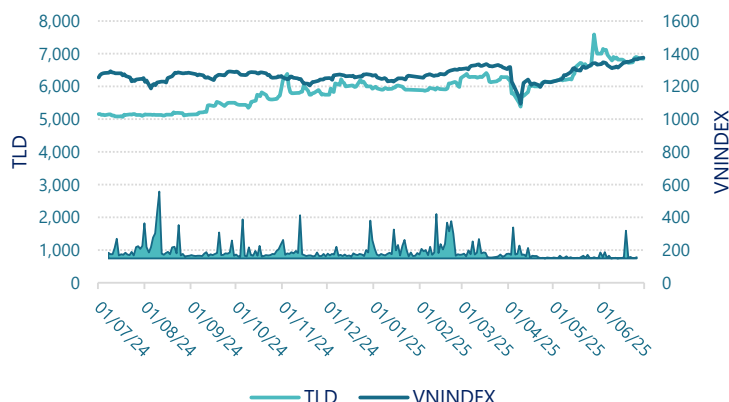


CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long (HSX: TLD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,590
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,070
SL cổ phiếu LH	77,741,356
KLGD BQ 20 phiên (CP)	293,570
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	533
P/E	30.1
EPS	228

DT thuần

Q2/25

178

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 54.0 | 43.3%

YoY: ▲ 10.0 | 5.8%

LN sau thuế

Q2/25

6.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70 | 147%

YoY: ▼ 1.28 | -17.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.7%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

6T 2025

301

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0 | 8.1%

LN sau thuế

6T 2025

8.75

tỷ VNĐ

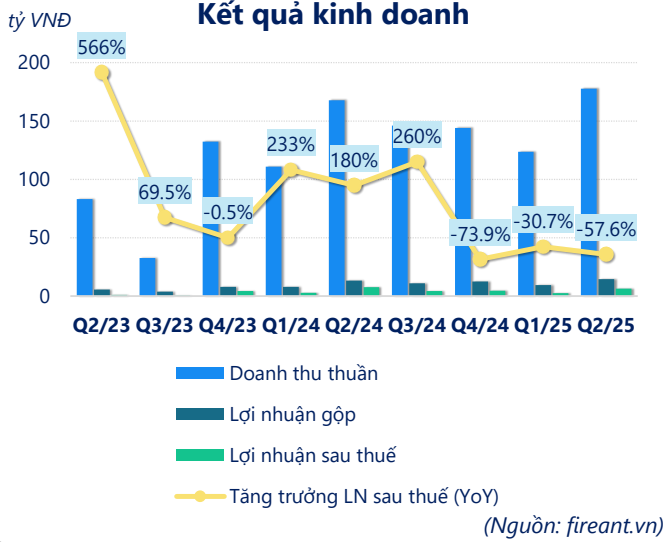
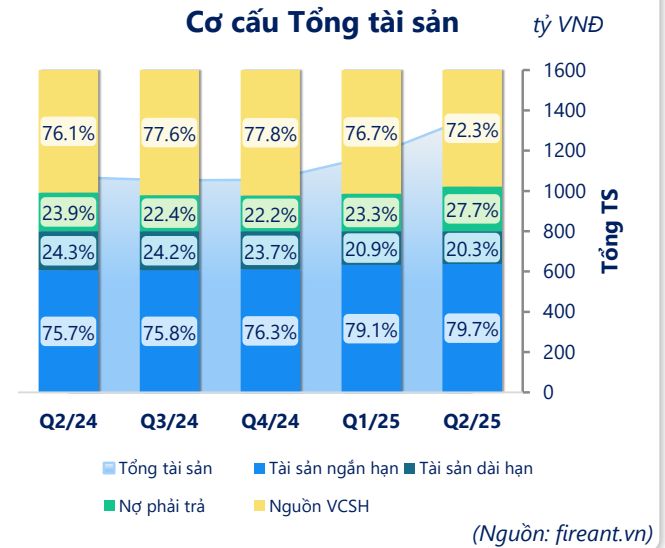
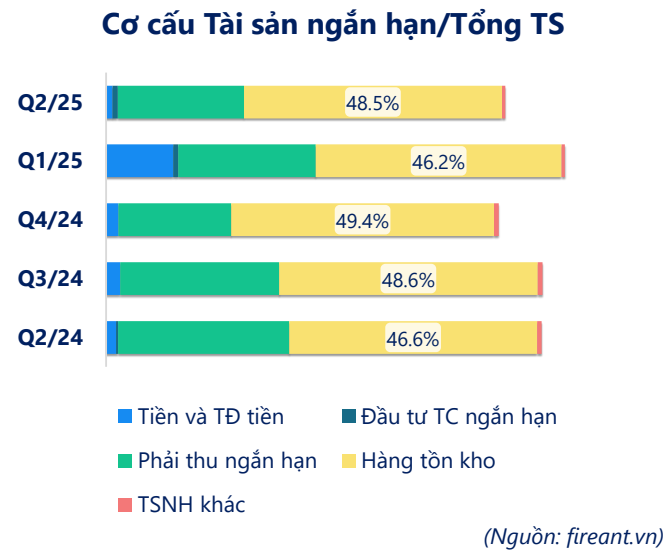
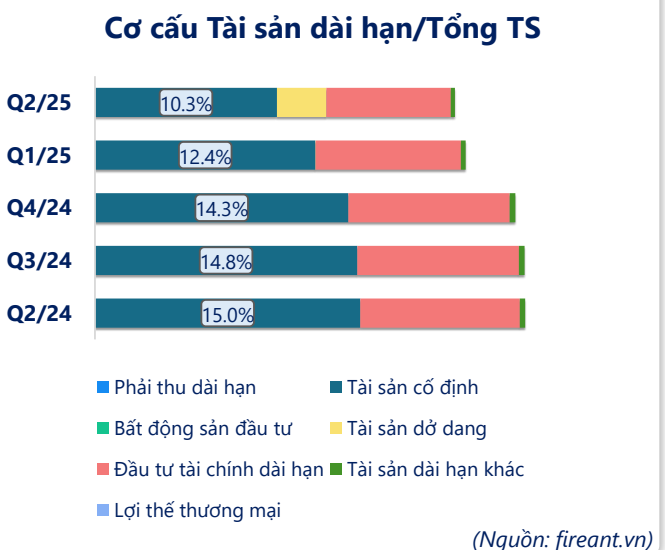
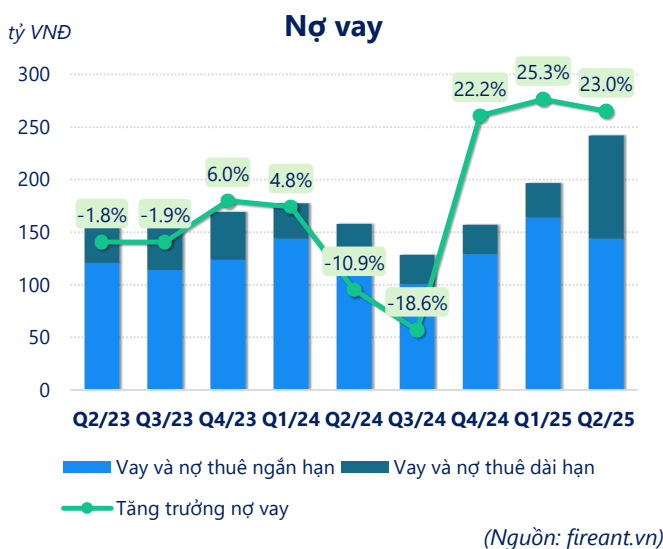
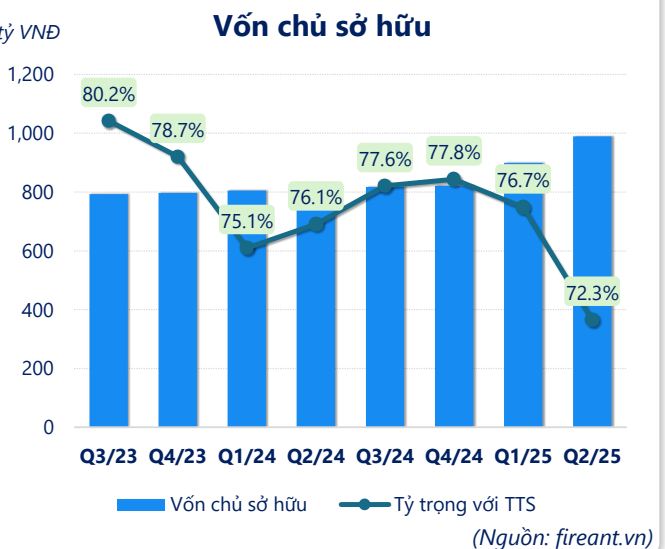
YoY: ▼ 1.45 | -13.9%

ROE

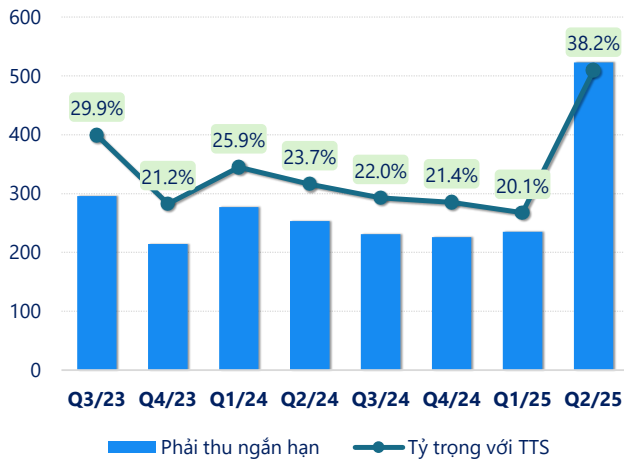
Q2/25

2.0%

+/- YoY: ▲ 0.1%

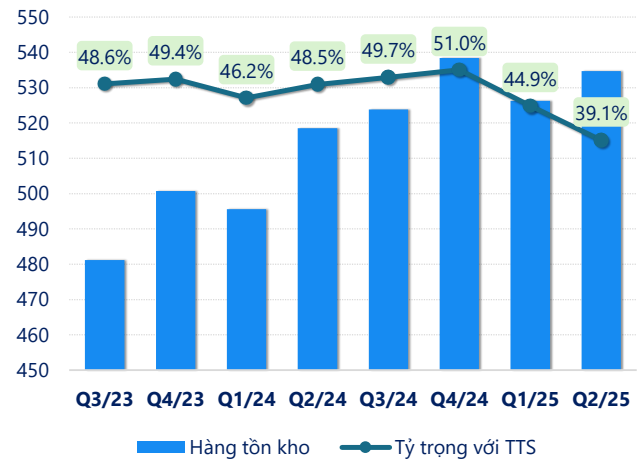


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


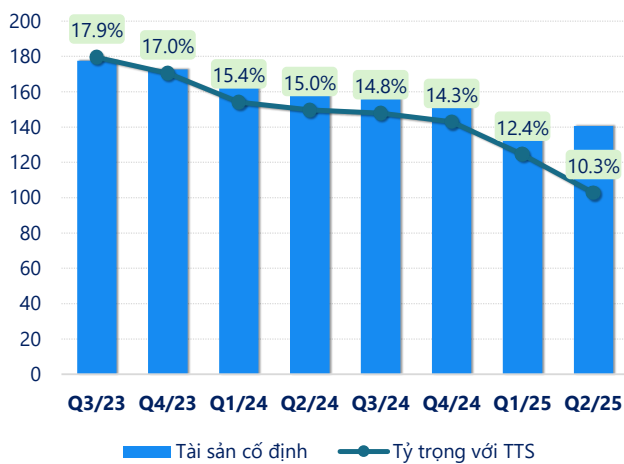
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


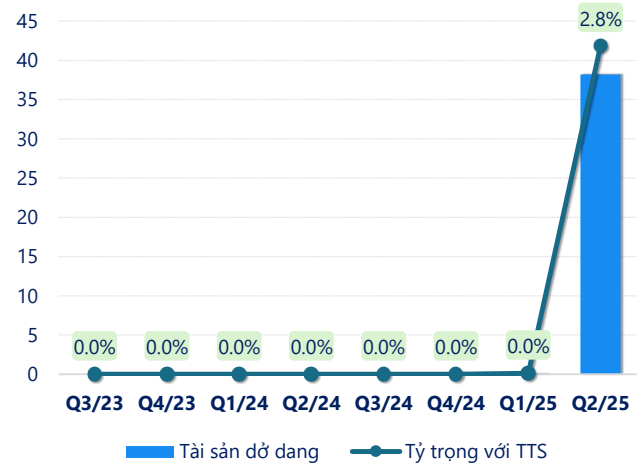
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

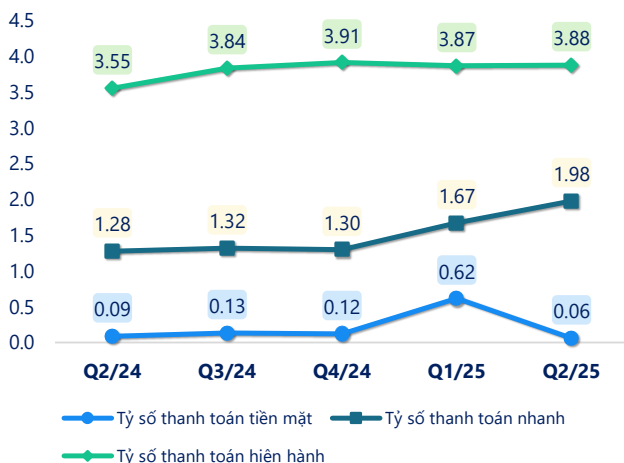
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

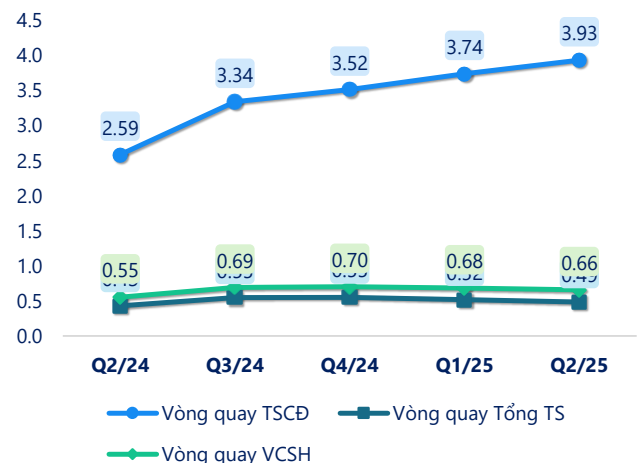
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,068	1,053	1,055	1,172	1,369
Tài sản ngắn hạn	809	798	805	927	1,091
Tiền và tương đương tiền	19.9	27.7	24.7	148	16.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.6	8.63	8.79	9.36	3.44
Phải thu ngắn hạn	253	231	226	235	523
Hàng tồn kho	519	524	538	526	535
Tài sản ngắn hạn khác	6.68	6.30	7.14	8.24	13.5
Tài sản dài hạn	259	255	250	245	278
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	160	156	151	146	141
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0.09	38.2
Đầu tư tài chính dài hạn	96.0	96.0	96.0	96.0	96.0
Tài sản dài hạn khác	3.31	3.44	3.34	3.19	3.23
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	256	236	234	273	380
Nợ ngắn hạn	228	208	206	240	281
Vay và nợ thuê ngắn hạn	130	100	129	164	144
Phải trả người bán ngắn hạn	90.5	99.1	67.0	62.9	83.8
Nợ dài hạn	28.1	28.1	28.1	32.9	98.2
Vay và nợ thuê dài hạn	28.1	28.1	28.1	32.9	98.2
Nguồn vốn chủ sở hữu	812	817	821	899	989
Vốn chủ sở hữu	812	817	821	899	989
Vốn điều lệ	777	777	777	777	777
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)